

Số: 1165/KH-GDDT

Quận 7, ngày 20 tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH
Công tác y tế trường học 2022 – 2023

Căn cứ Kế hoạch số 3891/SGDDT-CTTT ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về công tác y tế trường học năm học 2022 - 2023.

Phòng Giáo dục và Đào tạo triển khai công tác y tế trường học năm học 2022 - 2023, nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích

Tăng cường công tác giáo dục, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe học sinh, học viên trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, bảo đảm cho tất cả học sinh trên địa bàn Quận 7 được phát triển, chăm sóc toàn diện về thể chất, tinh thần, trí tuệ và hành vi lối sống; góp phần giảm tỷ lệ mắc bệnh, kiểm soát và hạn chế các yếu tố nguy cơ phát sinh và gia tăng của các bệnh truyền nhiễm, đặc biệt là dịch bệnh COVID-19; phát hiện sớm bệnh tật học đường phổ biến hiện nay nhằm nâng cao sức khỏe để học sinh học tập, rèn luyện.

2. Yêu cầu

Các cơ sở giáo dục, cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong các trường học triển khai, thực hiện đúng theo Kế hoạch công tác y tế trường học năm học 2022-2023; trang bị kiến thức, thái độ thực hành đúng về chăm sóc toàn diện cho học sinh; chủ động theo dõi, tầm soát và phát hiện sớm các trường hợp mắc bệnh hoặc nghi ngờ mắc bệnh để được chuyển tuyến điều trị kịp thời.

II. NỘI DUNG TRỌNG TÂM

Tiếp tục tăng cường, thực hiện các biện pháp phòng ngừa và ứng phó với tác động tiêu cực của đại dịch COVID-19 và các dịch bệnh khác trong trường học; chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe của trẻ em, học sinh. Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025, Chương trình y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021-2025.

III. HỆ THỐNG CHỈ TIÊU

- 100% trường thành lập, kiện toàn Ban chăm sóc sức khỏe học sinh, phân công nhiệm vụ cụ thể từng thành viên.

- 100% cơ sở giáo dục thành lập, kiện toàn “Tổ an toàn COVID-19”, xây dựng Kế hoạch và các phương án phòng, chống dịch COVID-19 khi có trường hợp nhiễm COVID-19 tại đơn vị.

- 100% trường học có bếp ăn tập thể, suất ăn công nghiệp, căng tin không để xảy ra ngộ độc thực phẩm.

- Phần đầu đạt tỷ lệ 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế.

- 100% cơ sở giáo dục thực hiện kiểm tra sức khỏe vào đầu năm học để đánh giá tình trạng dinh dưỡng và sức khỏe học sinh.

- 90% trường mẫu giáo, mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường nhiều cấp học có nhân viên y tế chuyên trách và có chuyên môn y tế. 90% nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập có nhân viên phụ trách công tác y tế trường học (nhân viên chuyên trách hoặc phân công nhân viên kiêm nhiệm theo dõi công tác y tế trường học) hoặc ký hợp đồng cung ứng dịch vụ với cơ sở y tế ở địa phương.

- 100% cơ sở giáo dục và trạm y tế phường trên địa bàn có cơ chế phối hợp về công tác y tế trường học.

- 100% nhân viên y tế trường học trong các cơ sở giáo dục được bồi dưỡng về công tác y tế trường học dành cho từng đối tượng chuyên trách hoặc kiêm nhiệm.

- 100% cơ sở giáo dục được bảo đảm điều kiện làm việc tối thiểu cho công tác y tế trường học: phòng làm việc, giường, trang thiết bị, dụng cụ sơ cấp cứu thông thường, thuốc thiết yếu và nguồn kinh phí trích lại từ bảo hiểm y tế dành cho chăm sóc sức khỏe ban đầu đối với học sinh.

- 100% cơ sở giáo dục công lập được bố trí nguồn kinh phí hoạt động y tế trường học từ ngân sách dành cho sự nghiệp giáo dục, y tế hằng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành.

IV. CÁC NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Công tác quản lý sức khỏe học sinh

- Cơ sở giáo dục thực hiện công tác kiểm tra sức khỏe học sinh tại các cơ sở giáo dục. Thực hiện báo cáo sức khỏe học sinh trên Cơ sở dữ liệu ngành của Bộ Giáo dục và Đào tạo (theo Công văn số 4108/BGDĐT-GDTC ngày 20 tháng 09 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện báo cáo tình trạng sức khỏe học sinh).

- Triển khai thực hiện sổ sức khỏe điện tử đến học sinh cài đặt sử dụng sổ sức khỏe điện tử theo công văn số 2249/SGDĐT-CTTT ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo. Lập và ghi chép vào sổ khám bệnh, sổ theo dõi sức khỏe học sinh, sổ theo dõi tổng hợp tình trạng sức khỏe học sinh và thông báo đến cha mẹ học sinh trong năm học.

- Tổ chức giám sát, phát hiện sớm trẻ bệnh trong trường học và chuyển tuyến điều trị kịp thời.

- Tổ chức truyền thông cho giáo viên, phụ huynh về đặc điểm, cách nhận biết các dấu hiệu của bệnh và các biện pháp phòng, chống; cách chăm sóc, theo dõi sức khỏe cho trẻ mắc bệnh tại nhà.

2. Công tác sơ cấp cứu ban đầu tại trường

a/ Điều kiện sơ cấp cứu

- Phòng y tế trường học theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-B YT-BGDĐT.

- Trang thiết bị: Quyết định số 1221/QĐ-BYT ngày 07 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục trang thiết bị, thuốc thiết yếu dùng trong phòng y tế học đường của các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học.

b/ Năng lực nhân viên y tế trường học theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT

c/ Nội dung sơ cấp cứu thường gặp

- Cấp cứu cơ bản (C-A-B).
- Dị vật đường thở ở trẻ em.
- Tai nạn thương tích thường gặp: tai nạn giao thông, ngã, bỏng, điện giật và ngộ độc, đuối nước.

- Đau thắt ngực.

- Ngất.

- Cầm máu và băng bó vết thương.

- Sốc phản vệ.

- Sốt, đau đầu, đau bụng,...

3. Công tác phòng, chống dịch bệnh, bệnh học đường

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Kế hoạch tổng thể của ngành Giáo dục thích ứng với tình hình dịch COVID-19 bảo đảm tổ chức dạy và học an toàn, chất lượng. Tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định của cơ quan có thẩm quyền và hướng dẫn của ngành Y tế về công tác phòng, chống dịch COVID-19. Không chủ quan, lơ là; chủ động nắm chắc tình hình, dự báo dịch COVID-19 có thể diễn biến phức tạp để xây dựng kế hoạch, phương án phối hợp đảm bảo an toàn sức khỏe cho trẻ em, học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động và sẵn sàng ứng phó với tác động tiêu cực của dịch đối với ngành Giáo dục.

- Tăng cường công tác truyền thông, phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế để hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch tiêm chủng phòng dịch COVID-19 cho trẻ em, học sinh.

- Xây dựng kế hoạch và phối hợp với ngành Y tế tổ chức tuyên truyền,

hướng dân trẻ em, học sinh kiến thức, kỹ năng bảo vệ sức khỏe của bản thân, phòng chống dịch COVID-19, các loại dịch bệnh khác như: sốt xuất huyết, Tay chân miệng, Sởi, Rubella, Cúm A, Đậu mùa khỉ,... và các bệnh không lây nhiễm trong trường học.

- Triển khai, sử dụng hiệu quả các tài liệu truyền thông nâng cao năng lực về phòng, chống dịch bệnh và công tác y tế trường học ban hành kèm theo Quyết định số 543/QĐ-BGDĐT¹ ngày 23/02/2022 và Quyết định số 3822/QĐ-BGDĐT² ngày 23/11/2020 của Bộ GDĐT. Tăng cường trách nhiệm của các cơ sở giáo dục trong việc chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ với cơ quan y tế địa phương tổ chức thực hiện, giám sát, kiểm tra, theo dõi, phát hiện sớm và xử lý kịp thời các trường hợp mắc bệnh và có nguy cơ về sức khỏe trong trường học.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 3256/KH-GDĐT-CTTT ngày 09/9/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống bệnh không lây nhiễm ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2018- 2025.

- Thường xuyên khai thông cống rãnh, tuyệt đối không để nước tù đọng, tạo điều kiện cho lăng quăng phát triển. Chú ý vệ sinh ngoại cảnh, vệ sinh nhà tiêu, vệ sinh nước thải - rác thải, vệ sinh nước dùng cho ăn uống, sinh hoạt cá nhân, sinh hoạt chung; các điều kiện trang thiết bị cho việc thực hiện vệ sinh cá nhân học sinh,...

- Tăng cường tuyên truyền về cách phòng, chống các loại dịch bệnh; tăng cường kiểm tra, giám sát và ngăn ngừa có hiệu quả các dịch bệnh lây lan ảnh hưởng đến sức khỏe học sinh. Phối hợp với các cơ sở y tế thực hiện tiêm chủng vắc xin phòng bệnh và các biện pháp chủ động phòng, chống dịch bệnh.

- Đảm bảo cơ sở vật chất cho việc thực hiện các biện pháp vệ sinh phòng bệnh truyền nhiễm trong các cơ sở giáo dục.

- Thực hiện giám sát và báo cáo đầy đủ kịp thời khi có dịch bệnh xảy ra trong trường học. Tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho nhân viên y tế trường học tại các trường học trên địa bàn quận.

4. Công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe

- Biên soạn, sử dụng các tài liệu truyền thông giáo dục sức khỏe với nội dung phù hợp với từng nhóm đối tượng và điều kiện cụ thể của từng đơn vị. Lồng ghép các nội dung giáo dục sức khỏe, phòng chống bệnh tật trong các giờ giảng.

- Tổ chức truyền thông, giáo dục sức khỏe cho học sinh và cha mẹ hoặc người giám hộ về các biện pháp phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm; phòng chống ngộ độc thực phẩm; dinh dưỡng hợp lý; hoạt động thể lực; phòng chống tác hại của thuốc lá; phòng chống tác hại của rượu, bia; phòng chống bệnh, tật

học đường; chăm sóc răng miệng; phòng chống các bệnh về mắt; phòng chống tai nạn thương tích và các chiến dịch truyền thông, giáo dục khác liên quan đến công tác y tế trường học do Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động.

- Tổ chức tập huấn công tác truyền thông về giáo dục Dân số, giới tính và bình đẳng giới cho học sinh; phối hợp với y tế địa phương xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng giáo viên, cán bộ y tế học đường về nội dung Dân số, Sức khỏe sinh sản, Sức khỏe tình dục; Đưa nội dung Dân số, sức khỏe sinh sản vào các hoạt động ngoại khóa cho học sinh tại các trường phổ thông (Truyền thông, sinh hoạt dưới cờ, Câu lạc bộ, sân chơi, góc thân thiện...). Tổ chức tập huấn truyền thông về bảo vệ sức khỏe học sinh thông qua các hoạt động tuyên truyền về phòng chống thuốc lá, ma túy, HIV-AIDS trong trường học.

- Tổ chức cho học sinh thực hành các hành vi vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm; phòng chống ngộ độc thực phẩm; dinh dưỡng hợp lý; hoạt động thể lực; phòng chống tác hại của thuốc lá; phòng chống tác hại của rượu, bia; phòng chống bệnh, tật học đường; chăm sóc răng miệng; phòng chống các bệnh về mắt; phòng chống tai nạn thương tích thông qua các hình thức, mô hình phù hợp.

5. Công tác nước sạch - vệ sinh môi trường

- Bảo đảm nước uống, nước sinh hoạt

+ Trường học cung cấp đủ nước uống cho học sinh, tối thiểu 0,5 lít về mùa hè, 0,3 lít về mùa đông cho một học sinh trong một buổi học;

+ Trường học cung cấp đủ nước sinh hoạt cho học sinh, tối thiểu 4 lít cho một học sinh trong một buổi học; nếu dùng hệ thống cấp nước bằng đường ống thì mỗi vòi sử dụng tối đa cho 200 học sinh trong một buổi học;

+ Trường học có học sinh nội trú cung cấp đủ nước ăn uống và sinh hoạt, tối thiểu 100 lít cho một học sinh trong 24 giờ;

+ Các trường học sử dụng nguồn nước từ các cơ sở đủ điều kiện cung cấp nước ăn uống và nước sinh hoạt. Trường hợp trường học tự cung cấp nguồn nước thì chất lượng phải bảo đảm tiêu chuẩn về nước ăn uống theo quy chuẩn hiện hành.

- Công trình vệ sinh

+ Triển khai hiệu quả Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025, trong đó tập trung giải quyết dứt điểm tình trạng thiếu nhà vệ sinh và công trình nước sạch trong các cơ sở giáo dục, đầu tư xây dựng nhà vệ sinh và công trình nước sạch an toàn, hiệu quả theo công văn số 1188/SGDDĐT-KHTC ngày 20/4/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo. Thiết kế công trình vệ sinh đúng theo quy định hiện hành. Trường học phải có chỗ rửa tay với nước sạch, xà phòng hoặc dung dịch sát

khuẩn khác.

+ Bảo đảm môi trường trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn. Tăng cường công tác nước sạch và vệ sinh môi trường trong trường học, chú trọng việc giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường; xây dựng, hướng dẫn sử dụng và bảo quản các công trình cấp nước và công trình vệ sinh trong trường học; bảo đảm đủ nước uống cho học sinh, nước sinh hoạt và điều kiện nhà vệ sinh trong trường học.

+ Phát động sâu rộng trong tất cả các cơ sở giáo dục chiến dịch xây dựng môi trường vệ sinh, sạch sẽ, ngăn nắp; đặc biệt là tại các khu nhà vệ sinh học sinh. Qua đó, góp phần giáo dục 1 trong 5 phẩm chất của học sinh trong chương trình giáo dục tổng thể là tinh thần trách nhiệm, trách nhiệm trong giữ gìn vệ sinh chung.

- Thu gom và xử lý chất thải

+ Trường học phải có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp; có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành, phòng y tế, nhà bếp, khu vệ sinh, khu nuôi động vật thí nghiệm;

+ Các trường học hợp đồng với các cơ sở đủ điều kiện thu gom, xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt. Trường hợp trường học tự thu gom, xử lý thì phải bảo đảm theo quy định hiện hành.

6. Thực hiện các chương trình y tế trong trường học

- Triển khai thực hiện Quyết định số 4659/QĐ-BGDĐT³ ngày 14/12/2021 của Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch thực hiện “Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025”; Quyết định số 945/QĐ-BGDĐT⁴ ngày 06/4/2022 của Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021- 2025 theo Quyết định số 85/QĐ-TTg ngày 17/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 716/KH-BGDĐT ngày 28/6/2022 của Bộ GDĐT về thông tin, tuyên truyền Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 -2025.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Quyết định số 41/QĐ-TTg ngày 08/1/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản giai đoạn 2018-2025. Các cơ sở giáo dục có tổ chức bữa ăn bán trú phải triển khai mô hình Bữa ăn học đường đảm bảo dinh dưỡng hợp lý kết hợp tăng cường các hoạt động vận động thể lực phù hợp với điều kiện thực tiễn ở địa phương; triển khai, sử dụng hiệu quả tài liệu Hướng dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp với tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh trong các cơ sở giáo

dục mầm non và tiểu học ban hành kèm theo Quyết định số 2195/QĐ-BGDĐT⁵ ngày 10/8/2022 của Bộ GDĐT.

7. Đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất

a) Phòng y tế trường học

- Trường học phải có phòng y tế riêng, bảo đảm diện tích, ở vị trí thuận tiện cho công tác sơ cứu, cấp cứu và chăm sóc sức khỏe học sinh.

- Phòng y tế của các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, trường chuyên biệt được trang bị tối thiểu 01 giường khám bệnh và lưu bệnh nhân, bàn làm việc, ghế, tủ đựng dụng cụ, thiết bị làm việc thông thường; cân, thước đo, huyết áp kế, nhiệt kế, bảng kiểm tra thị lực, bộ nẹp chân, tay và một số thuốc thiết yếu phục vụ cho công tác sơ cấp cứu và chăm sóc sức khỏe học sinh theo quy định tại Quyết định số 1221/QĐ-BYT ngày 07 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục trang thiết bị, thuốc thiết yếu dùng trong phòng y tế học đường của các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học. Đối với các cơ sở giáo dục mầm non cần có các trang bị, dụng cụ chuyên môn và thuốc thiết yếu phù hợp với lứa tuổi.

- Có sổ khám bệnh; sổ theo dõi sức khỏe học sinh và sổ theo dõi tổng hợp tình trạng sức khỏe học sinh theo đúng quy định.

b) Nhân viên y tế trường học

- Nhân viên y tế trường học phải có trình độ chuyên môn từ trung cấp y sĩ trở lên. Căn cứ điều kiện thực tiễn, các trường học bố trí nhân viên y tế trường học đáp ứng quy định hoặc ký hợp đồng với Trạm Y tế xã, phường, thị trấn hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ hình thức phòng khám đa khoa trở lên để chăm sóc sức khỏe học sinh.

- Nhân viên y tế trường học phải được thường xuyên cập nhật kiến thức chuyên môn y tế thông qua các hình thức hội thảo, tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn do ngành Y tế, ngành Giáo dục tổ chức để triển khai được các nhiệm vụ quy định.

- Thực hiện Kế hoạch số 2055/KH-UBND⁶ ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện Chương trình Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2022-2025. Phối hợp với ngành Y tế xây dựng kế hoạch, triển khai kiện toàn và bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên y tế trường học (chuyên trách và kiêm nhiệm). Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên về công tác y tế trường học, phòng chống dịch bệnh, các bệnh không lây nhiễm cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học.

8. Đảm bảo dinh dưỡng hợp lý, an toàn thực phẩm, tổ chức bữa ăn học đường

a) Đảm bảo dinh dưỡng hợp lý, tổ chức bữa ăn học đường

- Triển khai thực hiện Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025.

- Tổ chức thực hiện đánh giá tình trạng dinh dưỡng của học sinh ngay khi học sinh trở lại trường học, từ đó có biện pháp can thiệp tích cực đối với học sinh suy dinh dưỡng và đối tượng thừa cân, béo phì. Thực hiện tăng cường vận động cho học sinh, có chế độ dinh dưỡng phù hợp đối với học sinh suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì.

- Sử dụng muối Iốt hoặc gia vị có bổ sung Iốt nếu có tổ chức cung cấp bữa ăn cho học sinh.

- Thực hiện dinh dưỡng hợp lý với các nội dung: dinh dưỡng phù hợp với lứa tuổi học sinh, tăng cường vận động cho trẻ em lứa tuổi học sinh, hướng dẫn và quản lý học sinh bị suy dinh dưỡng và thừa cân, béo phì tại trường.

- Triển khai việc uống bổ sung viên sắt/thuốc bổ máu phòng ngừa thiếu máu dinh dưỡng cho các em nữ sinh tại các trường trung học phổ thông.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả bộ thực đơn cân bằng dinh dưỡng.

b) Đảm bảo an toàn thực phẩm

- Tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong các cơ sở giáo dục theo Chỉ thị số 4316/CT-BGDĐT ngày 12/10/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình, chính quyền địa phương trong việc giáo dục, hướng dẫn trẻ em, học sinh thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm.

- Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm kiểm soát, đảm bảo thực phẩm cung cấp cho các bếp ăn, nhà ăn và cơ sở cung cấp thức ăn cho học sinh, căng tin trong trường học phải bảo đảm an toàn theo quy định, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng. Khuyến khích sử dụng nguồn nguyên liệu thực phẩm an toàn, đảm bảo kiểm soát được nguồn gốc thực phẩm được sử dụng tại các bếp ăn, căng tin các trường học, nguồn thực phẩm được chế biến trong trường học phải đạt một trong các chuẩn: VietGAP, GlobalGAP, HACCP, ISO22000, “Chuỗi thực phẩm an toàn”, Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc các chứng nhận quốc tế khác về an toàn thực phẩm. Có các giải pháp tự kiểm tra về an toàn thực phẩm đối với các bếp ăn, căng tin trong trường học.

- Ngoài ra, đối với các bếp ăn tập thể, căng tin trong trường học cần đảm bảo các yêu cầu tại Điều 28, Điều 29 và Điều 30 của Luật An toàn thực phẩm quy định về Điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm trong kinh doanh dịch vụ ăn uống.

- Đảm bảo 100% trường học có bếp ăn tập thể, suất ăn công nghiệp, căng tin

không để xảy ra ngộ độc thực phẩm.

- Hoạt động kiểm tra, giám sát:

+ Các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch cụ thể phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong công tác giám sát quá trình chế biến, tiếp phẩm cũng như giá thành của từng bữa ăn của học sinh hàng ngày. Thường xuyên giám sát cơ sở cung cấp suất ăn công nghiệp. Tổ chức kiểm tra việc cấp giấy chứng nhận bồi dưỡng kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm cho nhân viên, bảo mẫu thực hiện công tác cấp dưỡng, ăn uống cho học sinh trong các căng tin, bếp ăn tập thể,...

- Cử cán bộ quản lý, nhân viên y tế trường học tham gia tập huấn công tác an toàn thực phẩm do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức. Thủ trưởng đơn vị tổ chức bồi dưỡng kiến thức an toàn thực phẩm cho người trực tiếp chế biến thực phẩm tại các bếp ăn tập thể, căng tin trong trường học.

- Thủ trưởng đơn vị trường học chịu trách nhiệm với cơ quan quản lý, cơ quan thẩm quyền trong công tác đảm bảo an toàn thực phẩm tại đơn vị và tăng cường dinh dưỡng hợp lý cho học sinh.

9. Về thực hiện bảo hiểm y tế học sinh

- Thực hiện Hướng dẫn số 4791/HDLS/BHXM-GDĐT ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Bảo hiểm xã hội Thành phố về hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2022 - 2023.

- Phân đầu 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế.

- Tăng cường tuyên truyền vận động học sinh tham gia bảo hiểm y tế tại các cơ sở giáo dục.

- Triển khai việc cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID- Bảo hiểm xã hội số trên địa bàn Quận 7.

- Đảm bảo thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định trong việc sử dụng kinh phí bảo hiểm y tế trích lại để chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh và thực hiện công tác y tế tại các trường học theo đúng quy định tại Nghị định số 146/2018/NĐ-CP.

V. CÔNG TÁC ĐÁNH GIÁ THI ĐUA Y TẾ TRƯỜNG HỌC

- Tự đánh giá kết quả thực hiện công tác y tế trường học vào cuối mỗi năm học: Cơ sở giáo dục mầm non đánh giá theo mẫu quy định tại Phụ lục 03 (Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT); Trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông có nhiều cấp học, trường chuyên biệt đánh giá theo mẫu quy định tại Phụ lục 04 (Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT).

- Thực hiện báo cáo định kỳ hoạt động y tế trong năm học theo mẫu báo cáo phụ lục 02 (Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT).

VI. KINH PHÍ

- Các đơn vị trường học và cơ sở giáo dục thực hiện công tác y tế trường

học từ nguồn kinh phí sự nghiệp y tế, giáo dục và đào tạo hằng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành của các đơn vị.

- Nguồn bảo hiểm y tế học sinh theo quy định hiện hành.
- Nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và các nguồn thu hợp pháp khác.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Phòng Giáo dục và Đào tạo lập kế hoạch, triển khai thực hiện công tác y tế trường học trên địa bàn; tập huấn công tác chuyên môn, nghiệp vụ cho nhân viên y tế trường học trên địa bàn; đôn đốc, giám sát và thanh tra, kiểm tra các trường học trong việc thực hiện các nội dung về công tác y tế trường học; cuối năm học tiến hành tổng kết, thống kê, báo cáo kết quả hoạt động y tế trường học theo quy định.

- Thủ trưởng cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch công tác y tế trường học nhằm triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung về y tế trường học được quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT, đặc biệt đảm bảo thực hiện tốt những nội dung trọng tâm trong kế hoạch này.

Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị Thủ trưởng các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./. 

Nơi nhận:

- Các CSGD Q7;
- Trưởng phòng GD để b/c
- Lưu: VT.

